

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày 25/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Đức Dương.

Ông: Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Thanh T, sinh năm 1979, tại xã TH, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn BT, xã TH, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th và bà Vũ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2005 bị Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 2833/UBND-QĐCT ngày 19/9/2005 về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, đến ngày 15/7/2007 chấp hành xong về địa phương; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2018, đến ngày 07/10/2018 chuyển tạm giam, bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Những người chứng kiến:

Ông Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1946; trú tại số nhà xyz, khu x, thị trấn DĐ, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Ông Lê Hợp D, sinh năm 1956; trú tại số nhà xy, khu y, thị trấn DĐ, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

(những người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 07 giờ 30 phút ngày 04/10/2018, Bùi Thanh T đi xe ô tô của

một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đến khu bến xe cũ thị trấn DĐ, huyện T1 thì xuống xe, trả tiền xe ôm rồi đi bộ quanh đường bến xe cũ thì gặp và mua được 03 (ba) gói ma túy loại heroine với giá 500.000 đồng của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ mục đích để sử dụng. T cầm ma túy ở tay đi bộ đến trục đường thuộc khu x, thị trấn DĐ, huyện T1 để tìm xe ôm chở về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện T1 bắt quả tang. Tại đây, trước sự chứng kiến của những người chứng kiến, tổ công tác kiểm tra người T thu trong lòng bàn tay phải của T 03 gói đều được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy loại heroine; thu trong túi áo khoác bên phải phía trước T đang mặc hai bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, T khai đó là heroine của T mua về sử dụng, bơm kim tiêm để sử dụng ma túy. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, đưa người cùng tang vật và mời người chứng kiến về trụ sở UBND thị trấn DĐ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không thu giữ gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Ông Hoàng Ngọc Q và ông Lê Hợp D trình bày: Vào 08 giờ 30 phút ngày 04/10/2018, tại trục đường thuộc khu x, thị trấn DĐ chúng tôi được mời chứng kiến việc cơ quan công an kiểm tra người thanh niên khai tên là Bùi Thanh T, sinh năm 1978, trú tại thôn BT, xã TH, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Chúng tôi thấy anh T khai đi mua ma túy về sử dụng, đang đi về thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ. Kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay phải T đang 03 (ba) gói ma túy đều được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, chúng tôi nghe thấy T khai đó là heroine của T mua về sử dụng cho bản thân; tiếp tục kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên phải phía trước T đang mặc hai bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, T khai bơm kim tiêm để sử dụng ma túy. Sau đó lực lượng công an tiến hành niêm phong vật chứng, đưa người cùng tang vật và mời chúng tôi về trụ sở UBND thị trấn DĐ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 365/KLGD-PC09 ngày 04/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận “*Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,3750 gam; Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*”.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSTT ngày 24/12/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Bùi Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017. Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, đề nghị không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Thanh T đều khai nhận: Hồi 07 giờ 30 phút ngày 04/10/2018, Bùi Thanh T đi tìm mua ma túy mục đích để sử dụng. Khi mua được ma túy, T cầm ở tay đi bộ đến trục đường thuộc khu 3, thị trấn ĐĐ, huyện T1 để tìm xe ôm chở về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện T1 bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Thanh T phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người chứng kiến là ông Hoàng Ngọc Quý và ông Lê Hợp Doanh; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện T1 lập hồi 08h45 phút ngày 04/10/2018; Kết luận giám định về khối lượng, loại ma túy; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Bùi Thanh T là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 03 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,3750 gam. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

c, Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Bùi Thanh T mắc nghiện ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội, là nguyên nhân lây truyền dịch bệnh HIV/AIDS; bị cáo biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, vẫn vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo ở cùng bố mẹ, không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Bùi Thanh T đều thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Trong vụ án này: Bị cáo Bùi Thanh T khai nhận mua ma túy của 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ, ở khu bến xe cũ thị trấn DĐ, huyện T1, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không có cơ sở điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Về số ma túy thu giữ cần tịch thu tiêu hủy sau giám định còn lại.

02 (hai) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/10/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,3519 gam ma túy loại Heroine tại mẫu A1 sau giám định còn lại. Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/12/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 25/01/2019./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đồng Ngọc Huyền